

Số: 163 /HDQT-TB

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 3 năm 2021

THÔNG BÁO
Về việc Hủy tư cách Công ty Đại chúng

Kính gửi: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước

Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 được Quốc Hội Khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua và các văn bản sửa đổi, hướng dẫn thi hành;

Hiện nay, Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 – Mã chứng khoán: DT4 có:

- Vốn Điều lệ là : 11.600.000.000 đồng (Mười một tỷ sáu trăm triệu đồng) căn cứ theo Giấy chứng số: 2300882483 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 05/03/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 28 tháng 08 năm 2020.

Căn cứ Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán (thực hiện quyền bỏ phiếu) số V141/2021-DT4/VSD-ĐK do Trung tâm Lưu ký Chứng Khoán Việt Nam cấp ngày 16 tháng 3 năm 2021, số cổ đông là 93 cổ đông;

Như vậy, hiện tại Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 không đáp ứng các điều kiện là Công ty đại chúng theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019. Trong thời gian tới, số cổ đông sẽ còn thấp hơn hiện nay do có nhiều cổ đông là cán bộ, công nhân viên sẽ nghỉ hưu, nghỉ việc.

Vi vậy, bằng thông báo này Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 xin thông báo tới Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước về việc Công ty không đáp ứng điều kiện của Công ty đại chúng theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và đề nghị Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước xem xét cho Công ty hủy tư cách công ty đại chúng do không đáp ứng được các điều kiện theo quy định nêu trên.

Thời gian tới Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 sẽ thực hiện đầy đủ các quy định liên quan đến công ty đại chúng theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VT; thư ký HDQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Dương Hải Thanh

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 2300882483

BẢN SAO

Đăng ký lần đầu: ngày 05 tháng 03 năm 2015

Đăng ký thay đổi lần thứ: 3, ngày 28 tháng 08 năm 2020

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INLAND WATERWAYS MANAGEMENT AND MAINTENANCE JOINT STOCK COMPANY NO 4

Tên công ty viết tắt: INWAMANO4

2. Địa chỉ trụ sở chính

Đường Huyền Quang, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 02223 826 746

Fax: 02223 823 366

Email: duongthuy4@inwama4.vn

Website: inwama4.vn

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 11.600.000.000 đồng.

Bằng chữ: Mười một tỷ sáu trăm triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 1.160.000

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
NGÀY: 22-03-2021
SỐ: 487 QUYỀN 01 TP/CT-SCT

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: DƯƠNG HẢI THANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 04/04/1968

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 036068004544

Ngày cấp: 25/06/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 17, ngách 379/34, Đội Cán, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 17, ngách 379/34, Đội Cán, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam



PHÓ CHỦ TỊCH
ĐỖ THỊ MINH TÂM



TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
VŨ VĂN CƯỜNG

Số:



BẢN SAO

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp

Phòng Đăng ký kinh doanh: Tỉnh Bắc Ninh

Địa chỉ trụ sở: Số 6 Lý Thái Tổ, Phường Suối Hoa, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 02413 874 009

Fax:

Email:

Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 2300882483

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Quản lý bảo trì đường thủy nội địa. Điều tiết đảm bảo an toàn giao thông đường thủy; điều tiết chống va trôi mùa lũ; thanh thải chướng ngại vật trên tuyến đường thủy, nạo vét đường thủy	5222 (Chính)
2	Xây dựng nhà các loại	4100
3	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
4	Xây dựng công trình công ích	4220
5	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
6	Phá dỡ	4311
7	Chuẩn bị mặt bằng	4312
8	Lắp đặt hệ thống điện	4321
9	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
10	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
11	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
12	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
13	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810

STT	Tên ngành	Mã ngành
14	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác khoáng sản trên sông	0899
15	Đóng tàu và cầu kiện nổi	3011
16	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
17	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
18	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn khảo sát thiết kế công trình giao thông, tư vấn thiết kế các công trình đường thủy, tư vấn giám sát thi công các công trình đường thủy.	7110
19	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đóng mới, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện thủy; sản xuất lắp đặt phao tiêu báo hiệu đường thủy	3290
20	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
21	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
22	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật)	7830
23	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
24	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
25	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
26	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
27	Mua bán, cho thuê phương tiện đường thủy, đường bộ. Đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

Nơi nhận:

- CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4. Địa chỉ: Đường Huyền Quang, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Lưu: Trịnh Thị Hạnh.....

NGÀY: 22-03-2021

SỐ: 487.....QUYỂN: 01.....TP/CT-SCT

TRƯỞNG PHÒNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Trần Thị Hồng



PHÓ CHỦ TỊCH
ĐỖ THỊ MINH TÂM

Bắc Ninh, ngày 22 tháng 01 năm 2018

Số:



2415/18

BẢN SAO

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Phòng Đăng ký kinh doanh: Tỉnh Bắc Ninh

Địa chỉ trụ sở: Số 6 Lý Thái Tổ, Phường Suối Hoa, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 02223 875 188

Fax:

Email: dkkdbn@gmail.com

Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 2300882483

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Xây dựng nhà các loại	4100
2	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
3	Xây dựng công trình công ích	4220
4	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
5	Phá dỡ	4311
6	Chuẩn bị mặt bằng	4312
7	Lắp đặt hệ thống điện	4321
8	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
9	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
10	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
11	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
12	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
13	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác khoáng sản trên sông	0899
14	Đóng tàu và cầu kiện nổi	3011
15	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
16	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661

**TRUNG TÂM
LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**

Số: V141 /2021-DT4/VSD-ĐK

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH TỔNG HỢP NGƯỜI SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN

(Thực hiện quyền bỏ phiếu)

Kính gửi: Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) thông báo tới Công ty danh sách tổng hợp phân bổ quyền bỏ phiếu cho người sở hữu chứng khoán của chứng khoán sau:

Tên chứng khoán: **Cổ phiếu Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4**
Mã chứng khoán: **DT4**
Mệnh giá: **10.000 đồng**

Ngày đăng ký cuối cùng: **12/03/2021**
Tỷ lệ thực hiện: **1:1**

STT	Họ Tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ liên hệ	Email	Điện thoại	Quốc tịch	Số lượng CK nắm giữ			SL quyền bỏ phiếu phân bổ			Ghi chú
								Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I. TRONG NƯỚC														
a. Cá nhân														
1	Bùi Thị Xuân Hương	125189695	26/09/2011	101 Phố Hàng Mã, Khu 5 P. Tiền An, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		300	300		300	300	
2	Chu Thị Thập	125224424	21/04/2003	SN 41 - Tò 6 - Khu phố Nguyễn Trãi - TP Bắc Ninh			Viet Nam		2.000	2.000		2.000	2.000	Loại 2 CLK : 0 - LK: 2000
3	Dương Hải Thanh	012899067	19/03/2012	Số 17 ngách 379/34 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội			Viet Nam		110.100	110.100		110.100	110.100	Loại 2 CLK : 0 - LK: 5000
4	Dương Văn Mùi	122186794	07/07/2012	Quang Minh - Hiệp Hòa - Bắc Giang			Viet Nam		1.400	1.400		1.400	1.400	Loại 2 CLK : 0 - LK: 1400
5	Hoàng Mạnh Thắng	121470157	25/07/2015	Xã Cương Sơn, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang			Viet Nam		400	400		400	400	
6	Hoàng Thành Luân	125264581	25/04/2016	Vũ Dương, Xã Bồng Lai, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		700	700		700	700	
7	Hoàng Văn Diên	091044299	25/06/2003	Thôn Phượng Hoàng, Xã Cẩm Hoàng, Huyện Cẩm Giàng, Thái Nguyên			Viet Nam		2.000	2.000		2.000	2.000	Loại 2 CLK : 0 - LK: 2000
8	Hà Quang Hùng	125291936	14/10/2004	42 Nguyễn Trãi, Phường Ninh Xá, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		200	200		200	200	
9	Hà Văn Tiến	131003752	04/04/2012	Vân Du - Đoàn Hùng - Phú Thọ			Viet Nam		2.900	2.900		2.900	2.900	
10	Lê Sỹ Dương	125298716	21/05/2013	Yên Đình, Xã Phù Lương, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		200	200		200	200	
11	Lê Văn Nam	121232435	20/04/2012	SN 10 ngõ 509 đường Lê Lợi, TP Bắc Giang, Bắc Giang			Viet Nam		3.600	3.600		3.600	3.600	Loại 2 CLK : 0 - LK: 2000
12	Lương Thị Quỳnh Vân	121588120	26/04/2013	Phố Gia Lâm, Thị Trấn Bồ Hạ, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang			Viet Nam		300	300		300	300	
13	Mai Quý Dương	125518481	15/07/2009	Tập thể đoàn quản lý đường sông - Phúc Sơn - Vũ Ninh - Bắc Ninh			Viet Nam		2.100	2.100		2.100	2.100	
14	Mai Xuân Trường	125076760	21/10/2015	Đào Viên - Quế Võ - Bắc Ninh			Viet Nam		600	600		600	600	
15	Nguyễn Bá Hiến	125023129	21/05/2013	Trạm QLĐT Đa Phúc, Thuận Thành, Phố Yên, Thái Nguyên			Viet Nam		900	900		900	900	
16	Nguyễn Công Doanh	125439720	20/08/2015	Khu tập thể đường sông, Phúc Sơn, phường Vũ Ninh, TP Bắc Ninh			Viet Nam		5.500	5.500		5.500	5.500	Loại 2 CLK : 0 - LK: 2000



STT	Họ Tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ liên hệ	Email	Điện thoại	Quốc tịch	Số lượng CK nắm giữ			SL quyền bỏ phiếu phân bổ			Ghi chú
								Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
17	Nguyễn Công Đồng	125211443	16/05/2013	Xã Nam Sơn, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		700	700		700	700	
18	Nguyễn Hữu Dương	111342429	26/01/2010	Trạm QLĐT Nội Địa, Đa Phúc, Thuận Thành, Phở Yên, Thái Nguyên			Viet Nam		1.400	1.400		1.400	1.400	
19	Nguyễn Mạnh Cường	131349414	19/02/2008	Trạm QLĐT Nội Địa Đa Phúc, Thuận Thành, Phở Yên, Thái Nguyên			Viet Nam		1.700	1.700		1.700	1.700	
20	Nguyễn Ngọc Thế	121610586	09/03/2010	Số 88 Tổ 2 Phố Tiên Môn, Phường Lê Lợi, TP Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang			Viet Nam		1.800	1.800		1.800	1.800	
21	Nguyễn Ngọc Trung	125210336	24/02/2003	Số 610 đường Thiên Đức - Phường Kinh Bắc - TP Bắc Ninh			Viet Nam		300	300		300	300	
22	Nguyễn Phi Trường	125008914	10/06/2010	CTCP Quản lý đường thủy nội địa số 4 - Đường Huyền Quang - P Đại			Viet Nam		60.700	60.700		60.700	60.700	Loại 2 CLK :0 - LK:5000
23	Nguyễn Thanh Bình	113263285	03/03/2004	Trạm QLĐT Nội Địa Đa Phúc, Thuận Thành, Phở Yên, Thái Nguyên			Viet Nam		300	300		300	300	
24	Nguyễn Thanh Tùng	125166060	26/04/2012	Xã Môn Tự, Huyện Nam Sơn, TP Bắc Ninh			Viet Nam		600	600		600	600	
25	Nguyễn Thị Hằng	125033067	26/10/2009	SN 66 Đường Âu Cơ YNa, Kinh Bắc, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		1.100	1.100		1.100	1.100	
26	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	125157294	05/04/2016	Phường Đình Bảng, Thị Xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		2.000	2.000		2.000	2.000	
27	Nguyễn Thị Lan Anh	125111196	18/09/2006	Xã Ngọc Nội, Phường Trạm Lộ, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		800	800		800	800	
28	Nguyễn Thị Thúy	125197132	09/08/2002	Khu Tập thể Đường Sông, Khu Phúc Sơn, Phường Vũ Ninh, TP Bắc Ninh			Viet Nam		800	800		800	800	
29	Nguyễn Tuấn Khải	121629969	13/09/2011	Số 111 - Phố Cà Trọng - TT Cầu Gò - Yên Thế - Bắc Giang			Viet Nam		200	200		200	200	
30	Nguyễn Văn Công	125382033	22/11/2006	Khu 1 Thị Trấn Phố Mới, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		2.800	2.800		2.800	2.800	
31	Nguyễn Văn Da	125649262	28/09/2011	TT Đường sông - TP Vũ Ninh - TP Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		2.600	2.600		2.600	2.600	
32	Nguyễn Văn Hiến	125214591	18/02/2003	Xã Cách Bi Huyện Quế Võ Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		1.600	1.600		1.600	1.600	
33	Nguyễn Văn Hải	125102507	07/04/2016	Thị Trấn Phố Mới - Huyện Quế Võ - Bắc Ninh			Viet Nam		3.800	3.800		3.800	3.800	Loại 2 CLK :0 - LK:2000
34	Nguyễn Văn Khải	125685788	25/04/2012	Quế Ổ, Xã Chi Lăng, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		3.500	3.500		3.500	3.500	Loại 2 CLK :0 - LK:3500
35	Nguyễn Văn Lộc	132096225	27/06/2009	Khu 4 Xã Vĩnh Lại, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ			Viet Nam		1.800	1.800		1.800	1.800	
36	Nguyễn Văn Ngọc	125347092	15/05/2013	Thôn Hữu Bằng, Xã Ngọc Xá, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		400	400		400	400	
37	Nguyễn Văn Sơn	125685963	26/04/2012	Xã Kim Châu, TP Bắc Ninh, Bắc Ninh			Viet Nam		1.500	1.500		1.500	1.500	
38	Nguyễn Văn Thuận	121335782	24/04/2012	Số 3 Á Lữ, Trần Phú, Bắc Giang			Viet Nam		1.500	1.500		1.500	1.500	
39	Nguyễn Văn Thống	125556691	11/03/2010	138 khi I Thị trấn Phố Mới - Quế Võ - Bắc Ninh			Viet Nam		3.800	3.800		3.800	3.800	Loại 2 CLK :0 - LK:2000
40	Nguyễn Văn Toàn	125625597	29/10/2013	Ngọc Xá - Quế Võ - Bắc Ninh			Viet Nam		1.100	1.100		1.100	1.100	
41	Nguyễn Văn Tài	125368722	16/08/2006	Số nhà 26. Ngõ Lửa Hồng, Phường Tiên An, TP Bắc Ninh			Viet Nam		200	200		200	200	
42	Nguyễn Văn Tặng	125686319	03/05/2012	CTCP Quản lý Bảo trì ĐTNĐ số 4 - đường Huyền Quang - P Đại Phúc - Bả			Viet Nam		43.900	43.900		43.900	43.900	Loại 2 CLK :0 - LK:5000
43	Nguyễn Văn Vịnh	125005184	27/04/2012	Thôn Tiêu Xá, Xã Giang Sơn, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		1.200	1.200		1.200	1.200	
44	Nguyễn Xuân Bình	131067591	25/04/2012	Trạm QLĐT nội địa Đa Phúc, Thuận Thành, Phở Yên, Thái Nguyên			Viet Nam		1.400	1.400		1.400	1.400	
45	Nguyễn Xuân Công	125015657	29/04/2014	Thôn Cách Bi xã Cách Bi huyện Quế Võ tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		700	700		700	700	
46	Nguyễn Xuân Nam	125359696	10/05/2006	Thôn Phùng Di, Xã Ngọc Xá, Quế Võ, Bắc Ninh			Viet Nam		4.100	4.100		4.100	4.100	Loại 2 CLK :0 - LK:1600
47	Nguyễn Xuân Trường	121192688	15/07/2005	Số nhà 4 - Ngõ 60 - Đường Tiên Giang - Phường Lê Lợi - TP Bắc Giang			Viet Nam		4.700	4.700		4.700	4.700	Loại 2 CLK :0 - LK:2000
48	Nguyễn Đình Cường	125231713	26/04/2012	Thôn Đông, Xã Đào Viên, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		3.200	3.200		3.200	3.200	Loại 2 CLK :0 - LK:2000

STT	Họ Tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ liên hệ	Email	Điện thoại	Quốc tịch	Số lượng CK nắm giữ			SL quyền bỏ phiếu phân bổ			Ghi chú
								Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
49	Nguyễn Đức Hùng	125520302	16/07/2009	Ngõ 52 Đường Nhánh 1, Phố Hồ, Thị Trấn Hồ, Thuận Thành, Bắc Ninh			Viet Nam		4.000	4.000		4.000	4.000	Loại 2 CLK :0 - LK:1800
50	Nguyễn Đức Thanh	125094080	29/06/2010	Chi Lăng, Quế Võ, Bắc Ninh	thanh10111981(at)gmail.com	0978397009	Viet Nam		1.100	1.100		1.100	1.100	
51	Nguyễn Đức Tuấn	125211453	15/05/2013	Xã Cách Bi huyện Quế Võ tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		600	600		600	600	
52	Ngô Minh Sơn	125299775	04/01/2005	Chi Đồng, Tân Chi, Tiên Du, Bắc Ninh			Viet Nam		1.800	1.800		1.800	1.800	
53	Ngô Xuân Quang	125480283	20/11/2008	SN 2, Ngõ 20 Đường Rạp Hát, P. Vệ An, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		5.000	5.000		5.000	5.000	Loại 2 CLK :0 - LK:5000
54	Phan Bích Dũng	125169703	08/08/2006	Xã Bồng Lai - Huyện Quế Võ - Bắc Ninh			Viet Nam		600	600		600	600	
55	Phan Hoàng Hậu	080397111	18/03/2013	Vĩnh Quang, TP Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng			Viet Nam		1.700	1.700		1.700	1.700	
56	PHAN VĂN HIẾU	125126007	27/06/2012	Thôn Vũ Dương, Xã Bồng Lai, Huyện Quế Võ, Bắc Ninh			Viet Nam		3.000	3.000		3.000	3.000	Loại 2 CLK :0 - LK:2000
57	Phan Xuân Hùng	125214702	09/05/2013	Thôn Mai Cương, Xã Cách Bi, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		1.500	1.500		1.500	1.500	
58	Phùng Thị Hoan	125031030	07/03/2008	Đào Viên, Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		100	100		100	100	
59	Phạm Hồng Minh	125043047	04/06/2012	Xã Lai Hạ, Huyện Lương Tài, Bắc Ninh			Viet Nam		77.500	77.500		77.500	77.500	Loại 2 CLK :0 - LK:5000
60	Phạm Thị Sen	125143204	30/03/2016	Phường Đại Phúc, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		1.800	1.800		1.800	1.800	Loại 2 CLK :0 - LK:1800
61	Phạm Trung Thành	121216934	30/11/2012	Xã Mỹ Hà, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang			Viet Nam		1.400	1.400		1.400	1.400	
62	Phạm Văn Hanh	121375526	12/06/2010	Đường 85, phường Kinh Bắc - TP Bắc Ninh			Viet Nam		28.000	28.000		28.000	28.000	Loại 2 CLK :0 - LK:5000
63	Phạm Văn Đán	125570529	11/05/2010	Xóm 1 Lai Hạ, Lương Tài, Bắc Ninh			Viet Nam		3.500	3.500		3.500	3.500	Loại 2 CLK :0 - LK:3500
64	Phạm Xuân Dũng	125089558	24/04/2012	Khu II, Thị Trấn Phố Mới, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		600	600		600	600	
65	Phạm Đức Khánh	125084105	27/03/2013	LH, Xã Lai Hạ, Huyện Lương Tài, TP Bắc Ninh			Viet Nam		2.000	2.000		2.000	2.000	Loại 2 CLK :0 - LK:2000
66	Thân Văn Côn	122162484	20/04/2012	Xã Tăng Tiến, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang			Viet Nam		3.700	3.700		3.700	3.700	Loại 2 CLK :0 - LK:2000
67	Trương Quốc Dũng	091772156	30/04/2012	Trạm QLĐT Nội Địa Đa Phúc, Xã Thuận Thành, Huyện Phố Yên, Thái Nguyên			Viet Nam		3.500	3.500		3.500	3.500	Loại 2 CLK :0 - LK:2000
68	Trương Văn Trường	125515537	29/06/2009	Đào Viên, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		1.100	1.100		1.100	1.100	
69	Trần Anh Đức	121928920	04/05/2012	Thôn Hối, Xã Phồn Xương, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang			Viet Nam		400	400		400	400	
70	Trần Danh Hoàng	125530216	05/09/2009	Bảo Ngọc, Xã Thái Bảo, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		7.300	7.300		7.300	7.300	Loại 2 CLK :0 - LK:4500
71	Trần Danh Hùng	125052880	20/05/2013	Số nhà 16 Phố Vũ, Phường Đại Phúc, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		900	900		900	900	
72	Trần Hữu Nhất	125217916	27/08/2008	Xã Mộ Đạo, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		1.000	1.000		1.000	1.000	
73	Trần Như Nam	125094032	26/04/2012	Xã Bồng Lai - Huyện Quế Võ - Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		1.100	1.100		1.100	1.100	
74	Trần Quốc Tuấn	121600869	24/03/2003	Cty CP Quản lý Bảo trì ĐTND Số 4 Đường Huyền Quang, P. Đại Phúc, TP B			Viet Nam		2.800	2.800		2.800	2.800	Loại 2 CLK :0 - LK:2000
75	Trần Thị Kiều	145197035	08/09/2010	Số 168 Đường Thiên Đức, Phường Vệ An, TP Bắc Ninh			Viet Nam		300	300		300	300	
76	Trần Thị Thoan	162200889	04/08/2008	Số 3 Đường Võ Cường 21, Khu Hòa Đình, Phường Võ Cường, TP Bắc Ninh			Viet Nam		3.000	3.000		3.000	3.000	Loại 2 CLK :0 - LK:2000
77	Trần Văn Cường	125314470	12/04/2005	Thôn Xuân Bình - Xã Đại Xuân - Huyện Quế Võ - Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		800	800		800	800	
78	Trần Văn Thuật	163184722	20/08/2009	Bái Hạ, Nghĩa An, Nghĩa Trục, Nam Định			Viet Nam		100	100		100	100	

STT	Họ Tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ liên hệ	Email	Điện thoại	Quốc tịch	Số lượng CK nắm giữ			SL quyền bỏ phiếu phân bổ			Ghi chú
								Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
79	Trần Văn Trường	162573589	21/08/2012	Nghĩa An, Nam Trực, Nam Định			Viet Nam		1.600	1.600		1.600	1.600	
80	Trần Văn Ôn	125197402	03/05/2018	Khu 2, Đại Phúc, TP Bắc Ninh, Bắc Ninh			Viet Nam		44.700	44.700		44.700	44.700	Loại 2 CLK :0 - LK:5000
81	Trần Đức Nghĩa	125034468	21/05/2013	Trác Ó, Xã Mộ Đạo, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		3.000	3.000		3.000	3.000	Loại 2 CLK :0 - LK:2000
82	Trần Đức Thụy	125558274	20/04/2010	Số 29 ngõ 4 - Phố Hoàng Quốc Việt - P. Đông Ngàn - TX Từ Sơn - Tỉnh Bả			Viet Nam		7.300	7.300		7.300	7.300	Loại 2 CLK :0 - LK:5000
83	Trịnh Văn Mạn	125366939	18/07/2006	Đại Xuân, Quế Võ, Bắc Ninh			Viet Nam		3.500	3.500		3.500	3.500	
84	Trịnh Đình Kiêm	125583666	10/06/2010	Số 35 Phố Vũ Tuyền Hoàng, Thị Trấn Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		40.100	40.100		40.100	40.100	Loại 2 CLK :0 - LK:5000
85	Trịnh Đình Sớm	125039410	30/05/2013	Lập Ái, Xã Song Giang, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		400	400		400	400	
86	Tô Vũ Tuấn	080371571	08/04/2016	Phường Tân Giang, TP Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng			Viet Nam		1.400	1.400		1.400	1.400	
87	Vũ Như Lập	125362499	06/07/2006	Số 10 ngõ 2 Phố Vũ, Đại Phúc, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		4.400	4.400		4.400	4.400	Loại 2 CLK :0 - LK:2000
88	Vũ Thế Thường	125498895	25/03/2009	Mai Cương, Cách Bi, Quế Võ, Bắc Ninh			Viet Nam		6.200	6.200		6.200	6.200	Loại 2 CLK :0 - LK:4000
89	Vũ Viết Hùng	125500109	16/04/2009	Xã Trạm Lộ, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		1.700	1.700		1.700	1.700	
90	Vũ Xuân Trường	125685219	19/04/2012	Đường Đào Tấn - Khu Bò Sơn - Phường Võ Cường - TP Bắc Ninh			Viet Nam		1.200	1.200		1.200	1.200	
91	Đỗ Hữu Hiền	125099338	23/05/2013	Khu Vạn Phúc, Đường Vạn An, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		1.100	1.100		1.100	1.100	
92	Đỗ Thị Kim Tuyến	125555366	19/01/2010	CTCP Quản lý Bảo trì ĐTND số 4 - đường Huyền Quang - P Đại Phúc - Bả			Viet Nam		2.200	2.200		2.200	2.200	
Cộng Cá nhân									568.400	568.400		568.400	568.400	
b. Tổ chức														
93	TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC - CÔNG TY TNHH	0101992921	05/05/2016	Số 117 Trần Duy Hưng, P Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			Viet Nam	591.600		591.600	591.600		591.600	
Cộng Tổ chức								591.600		591.600	591.600		591.600	
CỘNG TRONG NƯỚC								591.600	568.400	1.160.000	591.600	568.400	1.160.000	
Tổng cộng								591.600	568.400	1.160.000	591.600	568.400	1.160.000	

Ngày 16 tháng 03 năm 2021


Người lập



Phan Thu Hương

KT.Trưởng phòng Đăng ký chứng khoán

Phó Trưởng phòng



Nguyễn Thị Bích Vân

KT. Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Thanh Hà

